

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 92/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Sơn La

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá X và Nghị quyết số 13/2002/QH11 Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XI về công trình thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (tờ trình số 2043 TTr-EVN-HĐQT-TĐ ngày 20 tháng 5 năm 2003); ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La (công văn số 4870/ HĐTĐSL ngày 11 tháng 8 năm 2003) đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thủy điện Sơn La,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Sơn La theo các nội dung chính sau đây :

1. Tên dự án : Dự án thủy điện Sơn La.

2. Dự án thủy điện Sơn La gồm các dự án thành phần sau:

a) Dự án xây dựng công trình thủy điện Sơn La do Tổng công ty Điện lực Việt Nam là chủ đầu tư gồm:

- Công trình đầu mối: Đập chính, đập tràn tại tuyến Pa Vinh II, kết cấu bê tông trọng lực;
- Tuyến năng lượng: Cửa lấy nước; đường dẫn nước áp lực; nhà máy thủy điện sau đập với 6 đến 8 tổ máy; trạm biến áp, trạm phân phối điện ngoài trời;
- Đường dây tải điện 220 - 500 kV đấu nối nhà máy với hệ thống điện quốc gia;
- Nhà quản lý vận hành; nhà ở của cán bộ, công nhân viên vận hành nhà máy;

b) Dự án tái định canh định cư (theo địa bàn quản lý) do ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên là chủ đầu tư.

c) Dự án các công trình giao thông tránh ngập do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư.

3. Địa điểm xây dựng : Công trình chính thuộc địa phận xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Hồ chứa nước thuộc một số xã, huyện, trên địa bàn các tỉnh Sơn La, Lai Châu và Điện Biên.

4. Mục tiêu đầu tư Dự án thủy điện Sơn La :

- Cung cấp nguồn điện năng để phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Góp phần chống lũ về mùa mưa và cung cấp nước về mùa kiệt cho đồng bằng Bắc Bộ.
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc.

5. Các thông số chính:

- + Diện tích lưu vực: 43.760 km2.
- + Dung tích toàn bộ hồ chứa: 9,26 tỷ m3.
- + Dung tích chống lũ cho hạ du: 7,0 tỷ m3 (kể cả hồ Hoà Bình)
- + Dung tích hữu ích : 5,97 tỷ m3.
- + Mức nước dâng bình thường (MNDBT): 215 m.
- + Mức nước gia cường: 218,45 m (ứng với lũ tần suất 0,01%).
- + Mức nước kiểm tra: 231,43 m (ứng với lũ PMF).
- + Công suất lắp máy NLM: 2.400 MW.
- + Công suất đảm bảo NĐB: 614 MW(trong đó tăng cho Hoà Bình 107MW).
- + Điện lượng bình quân hàng năm E0: 9,429 tỷ kWh.
- + Cấp công trình : Cấp đặc biệt.

6. Các hạng mục công trình chủ yếu và giải pháp kết cấu chính:

- + Công trình đầu mối gồm: Đập chính, đập tràn tại tuyến Pa Vinh II, kết cấu bê tông trọng lực.
- + Tuyến năng lượng gồm: Cửa lấy nước, đường dẫn nước áp lực, nhà máy thủy điện sau đập với 6 - 8 tổ máy; trạm biến áp, trạm phân phối điện ngoài trời.
- + Hệ thống điều khiển, bảo vệ, thông tin liên lạc, phòng, chống cháy nổ... theo các tiêu chuẩn Việt Nam và tham khảo áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài.
- + Đầu nối điện vào hệ thống điện quốc gia bằng đường dây 220 - 500 kV
- + Nhà quản lý vận hành.
- + Nhà ở cán bộ, công nhân viên quản lý, vận hành nhà máy.

7. Tổng mức đầu tư: 36.933.000 triệu VND (chưa kể lãi vay trong thời gian xây dựng, theo giá quý III năm 2002, tỷ giá 1USD = 15.450 VND) trong đó:		
1. Chi phí xây lắp	9.546,860	tỷ VND
- Công tác chuẩn bị	799,025	"